

Kh¹ a h c : **L p h c :** 36CKT2 **N¹ m h c :** 2012-2013 **ñ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H ñ T : **H c ph n :** 122167311102 - K to ñ n th c »ng **H c km :** HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THĩ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3673011034	36CKT2	H L² Ng c An	16/05/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
2	3673010634	36CKT2	Nguy n Thi² n An	09/04/1994				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
3	3673011014	36CKT2	Tr n Th Ánh	09/07/1994				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
4	3673011620	36CKT2	Nguy n Ng c Bích	28/12/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
5	3673011925	36CKT2	Nguy n Th Ng c Bích	15/04/1994				9.0			9.0	2.7	5.5	3.9	6.6	
6	3673010676	36CKT2	Nguy n Minh Cang	26/09/1994				7.0			7.0	2.1	5.8	4.1	6.2	
7	3673010420	36CKT2	Nguy n Th B'ch Chi	1994				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
8	3673011861	36CKT2	Huunh Th M Dung	15/04/1994				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
9	3673011002	36CKT2	Tr n Th M Dung	25/04/1994				9.0			9.0	2.7	2.5	1.8	4.5	
10	3673011255	36CKT2	Tr n Th Ng c Dung	21/10/1994				9.0			9.0	2.7	2.8	2.0	4.7	
11	3673010414	36CKT2	Tr n Th Thũy D ng	01/11/1994				7.0			7.0	2.1	1.0	0.7	2.8	
12	3673011525	36CKT2	Huunh Hoa Trang ñ @	02/08/1994				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
13	3673010554	36CKT2	Nguy n Ph c Gi i	09/11/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
14	3673010811	36CKT2	Nguy n Th M ng Hà	28/10/1994				9.0			9.0	2.7	6.5	4.6	7.3	
15	3673011917	36CKT2	Nguy n Th Thu Hà	04/04/1994				9.0			9.0	2.7	3.3	2.3	5.0	
16	3673010892	36CKT2	ñ ng Th Thanh H ng	03/06/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
17	3673011239	36CKT2	Nguy n Th Hi u	19/07/1994				9.0			9.0	2.7	5.3	3.7	6.4	
18	3673011289	36CKT2	Ph m Th Hoài	28/10/1994				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
19	3673011834	36CKT2	Nguy n Th Th³⁄⁴ Hòa	15/07/1994				9.0			9.0	2.7	5.8	4.1	6.8	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CKT2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167311102 - K t ấ n th c ấ ng H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3673010915	36CKT2	L ấ g Th Kim	Huy n	17/07/1994				9.0			9.0	2.7	2.0	1.4	4.1	
21	3673011617	36CKT2	Ti n Minh	Hùng	20/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
22	3673011949	36CKT2	L ấ Th Thu	H ấ g	01/01/1994				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
23	3673010848	36CKT2	Tr n Ng c My	H ấ g	24/01/1993				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
24	3673011242	36CKT2	Nguy n Th	Ki u	26/10/1994				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
25	3673010883	36CKT2	Tr n M	Kim	16/06/1994				8.0			8.0	2.4	1.8	1.3	3.7	
26	3673011996	36CKT2	Xuân Thúy	Kim	21/08/1994				9.0			9.0	2.7	2.8	2.0	4.7	
27	3673010539	36CKT2	Nguy n D ấ g Th ấ y Linh		30/03/1994				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
28	3673010765	36CKT2	Tr nh Th C m	Linh	21/10/1994				9.0			9.0	2.7	4.3	3.0	5.7	
29	3673011298	36CKT2	Nguy n V ấ h	L i	15/05/1993				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
30	3673010561	36CKT2	Qu ấ ch Th	L ấ g	01/12/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
31	3673010749	36CKT2	Nguy n Th Ki u	My	19/10/1994				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
32	3673011011	36CKT2	Tr n Th Ki u	My	01/12/1993				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
33	3673010552	36CKT2	H Th ấ nh	Ng c	25/02/1994				9.0			9.0	2.7	3.3	2.3	5.0	
34	3673011265	36CKT2	Ph m Th H ấ g	Ng c	01/01/1994				7.0			7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	
35	3673010737	36CKT2	D ấ g B u	Nguy t	08/07/1994				9.0			9.0	2.7	2.3	1.6	4.3	
36	3673010699	36CKT2	ấ o ấ Th Thanh	Nguy t	18/03/1994				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	
37	3673010771	36CKT2	Nguy n Th ấ y	Nhi	05/11/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
38	3673010603	36CKT2	Nguy n Th C m	Nhung	20/05/1994				9.0			9.0	2.7	7.5	5.3	8.0	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CKT2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167311102 - K t ấ n th c ấ ng H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3673011883	36CKT2	V ấ Ng c Ph ấ	29/05/1994				9.0			9.0	2.7	3.5	2.5	5.2	
40	3673011568	36CKT2	Hu ấ nh Th M Ph ng	20/05/1994				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
41	3673010489	36CKT2	Ho ấ ng Thu Ph ng	27/11/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
42	3673011865	36CKT2	D ng Th Thanh Ph ng	09/03/1994				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
43	3673010741	36CKT2	Ph m Thanh Quy ấ n	17/02/1994				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
44	3673010707	36CKT2	Nguy n V ấ nh Sang	26/06/1993				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
45	3673010470	36CKT2	Tr n Th Sen	26/11/1994				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
46	3673011931	36CKT2	ấ ng Tam S n	29/04/1994				8.0			8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
47	3673010559	36CKT2	ấ ng Th S ng	24/02/1994				9.0			9.0	2.7	5.5	3.9	6.6	
48	3673010601	36CKT2	Ngô Thanh Tâm	1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
49	3673011836	36CKT2	Nguy n Ng c Minh Tân	24/06/1994				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
50	3673010838	36CKT2	Nguy n Th C m Tiên	19/10/1994				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
51	3673010941	36CKT2	Nguy n Th B ấ ch Tuy n	05/11/1994				9.0			9.0	2.7	4.3	3.0	5.7	
52	3673010630	36CKT2	Ng ấ Th M ấ Tú	1994				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
53	3673010604	36CKT2	Nguy n Th Thanh Th o	16/07/1994				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
54	3673010719	36CKT2	Phan Th Ph ng Th o	14/07/1994				9.0			9.0	2.7	9.0	6.3	9.0	
55	3673010608	36CKT2	Tr ng Th Thu	10/08/1993				9.0			9.0	2.7	2.8	2.0	4.7	
56	3673011681	36CKT2	V ấ Th Thu	23/02/1994				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
57	3673010599	36CKT2	V ấ Th Thanh Thuý	19/09/1994				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CKT2 N h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 122167311102 - K t o ã n th c ã ng H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3673011044	36CKT2	Nguy n Th Th ng	23/08/1994				9.0			9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
59	3673010931	36CKT2	Ph m Th Thu Trang	20/12/1993				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
60	3673011586	36CKT2	L ² Th Huy n Trâm	30/07/1994				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
61	3673010459	36CKT2	Th ã i Ng c B o Trâm	03/08/1993				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
62	3673010517	36CKT2	ñ Minh Trí	17/10/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
63	3673010998	36CKT2	Tr n Th Thanh Trúc	09/11/1994				9.0			9.0	2.7	2.5	1.8	4.5	
64	3673010912	36CKT2	Nguy n Ng c Vui	01/01/1994				9.0			9.0	2.7	5.3	3.7	6.4	
65	3673010616	36CKT2	Di p H ng Y n	20/04/1994				9.0			9.0	2.7	3.3	2.3	5.0	
66	3673010695	36CKT2	Nguy n Th Ho ã ng Y n	06/01/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	

T ng s : 66 h c sinh sinh vi² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o Vi² n B M ã n

Gi o V Khoa